TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 10 -2019

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Truyền Bình**
2. Bà **Lê Lâm Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về trông chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Hoàng Thị Thu H** - sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện Ba Rì, tỉnh Bắc Kạn, *(có mặt)*.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Vĩnh T** - sinh năm 1983
Địa chỉ: 139 đường A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *(vắng mặt lần 2)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Hoàng Thị Thu H trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hoàng Thị Thu H và Ông Nguyễn Văn Vĩnh T kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn,

do bà mang thai nên đã về sống tại nhà mẹ đẻ tại Thôn C, xã S, huyện Ba Rì, tỉnh Bắc Kạn, ông T sống tại Đà Nẵng. Sau khi sinh con được một tháng thì bà và con về sống với ông T tại địa chỉ K280B/8 đường Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, bà cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bà và ông T luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với Ông Nguyễn Văn Vĩnh T.

*** Về con chung:** Bà Hoàng Thị Thu H xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hoàng L - sinh ngày 19 tháng 02 năm 2015. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Hoàng Thị Thu H xác định không có.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Ông Nguyễn Văn Vĩnh T hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TA ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án nên ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản tự khai đề ngày 09/7/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Ông Nguyễn Văn Vĩnh T có hộ khẩu tại K280B/08 đường N, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hiện ông T sinh sống tại địa chỉ 139 đường A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do đó Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Vĩnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt lần 2 nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] **Về nội dung:** Bà Hoàng Thị Thu H và Ông Nguyễn Văn Vĩnh T kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của Bà Hoàng Thị Thu H đối với Ông Nguyễn Văn Vĩnh T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, bà không còn yêu thương

ông T vì vợ chồng bà sống xa nhau từ khi cưới cho đến nay do bà H đi làm tại tỉnh Bắc Kạn, mỗi năm bà về thăm chồng và con được vài lần nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai dù cả hai đã cố gắng hết sức nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không được cải thiện tốt hơn.

Đối với Ông Nguyễn Văn Vĩnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong đơn trình bày ngày 09/7/2019 thể hiện ông đồng ý ly hôn với bà H, không yêu cầu hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không hể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà H được ly hôn ông T.

[3] **Về quan hệ con chung**: Bà Hoàng Thị Thu H xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hoàng L - sinh ngày 19 tháng 02 năm 2015.

Tại phiên tòa, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của bà H về việc nuôi con thì thấy: cháu Nguyễn Hoàng L do Ông Nguyễn Văn Vĩnh T trực tiếp chăm sóc tuy nhiên ông T đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không thể trực tiếp chăm sóc cháu Long. Do vậy, HĐXX thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Hoàng Long cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung bà H không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của Ông Nguyễn Văn Vĩnh T là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà H xác định không có.

[5] **Về án phí:** Án phí HNGĐ - ST bà H phải chịu: 300.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Hoàng Thị Thu H đối với Ông Nguyễn Văn Vĩnh T; Về con chung: giao con chung Nguyễn Hoàng Long - sinh ngày 19 tháng 02 năm 2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Án phí HNGĐ bà H phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị Thu H về việc: *"Ly hôn"* với Ông Nguyễn Văn Vĩnh T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu H được ly hôn với Ông Nguyễn Văn Vĩnh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng L - sinh ngày 19 tháng 02 năm 2015 cho Bà Hoàng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Vĩnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí HNGĐ - ST: 300.000đ Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí HNGĐ bà H đã nộp theo biên lai thu số 7225 ngày 25/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí HNGĐ - ST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Bình Thuận;
- Chi cụ THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Huệ